TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 21/4/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA – SƠN LA
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Quàng Văn Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Phạm Hồng Thái và Quàng Thị Hỏa.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Lê Thị Thu Hà - Thư ký toà án.
- *Đại diện VKSND huyện Mường La*: Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21/4/2017 tại trụ sở UBND xã N, huyện M, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm về hình sự vụ án thụ lý số 34/2017/HSST ngày 17/3/2017. Đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lường Văn T**, sinh năm 1983. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: bản Í, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hoá: 5/12. Đoàn thể đảng phái: Không. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Con ông Lường Văn Ngh, sinh năm 1966 và bà Quàng Thị S, sinh năm 1966. Vợ là Lò Thị Th, sinh năm 1986, và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Hiện nay bố mẹ, vợ con bị cáo đều cư trú tại bản Í, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/10/2016 đến nay có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa: bà Cầm Kim Loan - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi thực hiện tội phạm như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 28/10/2016 Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang Lường Văn T đang có hành vi bán 01 gói chất bột màu trắng với

số tiền 300.000đ cho Lò Văn Ch (sinh năm 1978, cư trú tại bản N - Mường C – M L - Sơn La), tại nhà của Lường Văn T tại bản Í, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Sau khi bắt quả tang Công an huyện M tiến hành khám xét, thu giữ tại nhà Lường Văn T 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong đựng chất bột màu trắng; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000đ; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE.

Lường Văn T khai nhận rằng: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 28/10/2016 Lường Văn T đang ở nhà một mình thì có Lò Văn Ch đến hỏi: " Có thuốc bán không?", T trả lời: " Có một ít". Ch liền đưa cho T 300.000đ, T nhận tiền cất vào túi quần đang mặc rồi lấy 01 gói hêrôin trong túi quần bên phải đang mặc ra đưa cho Ch, đúng lúc đó thì bị Công an huyện Mường La bắt quả tang. Ngoài ra khoảng 11h ngày 25/10/2016 Lường Văn T còn bán cho Lò Văn Ch 01 gói hêrôin với số tiền 180.000đ tại nhà ở của T tại bản Í, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Số tiền này T đã chi tiêu hết.

Về nguồn gốc số hêrôin Lường Văn T khai nhận trước ngày bị bắt khoảng một tuần, Tiên mua được 01 gói hêrôin với số tiền 200.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông tên là Chu ở bản Pú Dảnh, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La. Sau khi mua được gói hêrôin Lường Văn T mang về chia thành 04 gói nhỏ và đã sử dụng hết 02 gói, còn 02 gói bán cho Lò Văn Ch vào các ngày 25 và 28/10/2016.

Đối với Lò Văn Ch là người mua hêrôin của Lường Văn T để sử dụng, số hêrôin mua lần thứ nhất vào trưa ngày 25/10/2016 Ch đã sử dụng hết nên không thu giữ được, số hêrôin mua lần thứ hai ngày 28/10/2016 có trọng lượng 0,046gam không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó ngày 20/12/2016 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính Lò Văn Ch là đúng quy định.

Đối với người có tên là Chu, ở bản Pú Dảnh xã Ngọc Chiến. Cơ quan điều tra đã xác minh ở bản Pú Dảnh, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La có một người tên là Thào A Chu, sinh năm 1975, nhưng hiện tại Thào A Chu không có mặt tại địa phương, Thào A Chu đi đâu chính quyền địa phương không biết. Ngoài lời khai của Lường Văn T không thu được chứng cứ nào khác liên quan đến việc mua bán ma túy giữa T và người có tên là Chu, nên không có đủ căn cứ mở rộng vụ án, cần tách để giải quyết sau.

Ngày 29/10/2016 Công an huyện Mường La tiến hành cân tịnh gói chất bột màu trắng thu giữ của Lường Văn T bán cho Lò Văn Ch có trọng lượng 0,046 gam, ký hiệu TC.

Ngày 29/10/2016 Công an huyện Mường La đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu TC.

Ngày 01/11/2016 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số 765/KLGĐ, xác định mẫu giám định ký hiệu TC là chất ma tuý, loại chất hêrôin, trọng lượng 0,046 gam.

Tại bản cáo trạng số 136/KSĐT-MT ngày 16/3/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 BLHS và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo Lường Văn T từ 07 đến 08 năm tù giam, về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với vật chứng của vụ án: 01 phong bì công văn Công an huyện M được niêm phong dán kín, bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ, đề nghị tịch thu hủy; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000đ, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE đề nghị giao trả cho bị cáo. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 BLHS. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, và sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa lỗi lầm, sau khi phạm tội bị cáo đã tự khai ra lần phạm tội trước. Và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo, ý kiến của người bào chữa.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo, nhận tội, phù hợp với các chứng cứ của vụ án. Như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng và kết luận giám định vật chứng của vụ

án. Cụ thể: 12 giờ 30 phút ngày 28/10/2016 bị cáo Lường Văn T đã có hành bán trái phép 0,046 gam chất ma tuý; loại chất hêrôin với số tiền 300.000đ cho Lò Văn Ch tại nhà ở của T, tại bản Í, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra khoảng 11 giờ ngày 25/10/2016 Lường Văn T còn bán cho Lò Văn Ch 01 gói hêrôin với số tiền 180.000đ tại nhà của Lường Văn T.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tội danh được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Điều 194 quy định:

" 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

b) Phạm tội nhiều lần;

3. ...".

Do vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về hành vi của mình.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma tuý và hám lời bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Khi lượng hình Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo điểm p, o khoản 1 điều 46 BLHS, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, và bị cáo tự khai ra lần phạm tội trước. Do vậy Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 quy định *" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản..."*. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án gồm:

01 phong bì công văn Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín, bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ, Tòa cần tịch thu hủy.

03 tờ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000VNĐ. Vật chứng trên là của bị cáo do phạm tội mà có, Tòa cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE. Vật chứng trên là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, Tòa cần xem xét giao trả cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lường Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1 Điều 46 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn T 07 (Bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 28/10/2016).
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 BLTTHS. Vật chứng thu giữ của vụ án gồm, được xử lý như sau:

- 01 phong bì công văn Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín, bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ. Tuyên tịch thu hủy.
- 03 (ba) tờ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000VNĐ. Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE. Tuyên giao trả cho bị cáo.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Bị cáo Lường Văn T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Quàng Văn Thủy